

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TECHCOM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ TECHCOM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM TECHCOM TECHNOLOGY INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VN TECHCOM INVESTMENT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108470593

3. Ngày thành lập: 15/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 6C, ngõ 49/16, đường Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0918853984

Fax:

Email: info@vntechcom.com.vn

Website: <http://www.vntechcom.com.vn>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
3.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610
7.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
8.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Hoạt động phiên dịch; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ: Môi giới chuyển giao công nghệ.; Tư vấn chuyển giao công nghệ.; Đánh giá công nghệ; Xúc tiến chuyển giao công nghệ.	7490
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin	4669

10.	Quảng cáo Chi tiết: - Việc cung cấp tất cả các lĩnh vực của dịch vụ quảng cáo (thông qua năng lực của tổ chức hoặc hợp đồng phụ), bao gồm tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông, gồm: - Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web; - Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuyến trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing.	7310
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
16.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
19.	Đúc sắt, thép	2431
20.	Đúc kim loại màu	2432
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
22.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
23.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
27.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
28.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
29.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
30.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
31.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

32.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
33.	Sản xuất đồng hồ	2652
34.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
35.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
36.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
37.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
38.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
39.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
40.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
41.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
42.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
43.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
44.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
45.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
46.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100
47.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
48.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
49.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Xây dựng công trình điện	4221
54.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
55.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
56.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
57.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
59.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
60.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
61.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật sống)	4620
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
64.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
65.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
66.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
67.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
68.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
69.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
70.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
71.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
72.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
73.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế, chế tạo sản phẩm phần cứng; lắp ráp, gia công sản phẩm phần cứng; cung cấp dịch vụ công nghiệp phần cứng. - Thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ phần mềm - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử .	7110

74.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
75.	Bán buôn thực phẩm	4632
76.	Bán buôn đồ uống	4633
77.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
78.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
79.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
80.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
81.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
82.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
83.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
84.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
85.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
86.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
87.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311(Chính)
88.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
89.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
90.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
91.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
92.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
93.	Lập trình máy vi tính	6201
94.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732

95.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
96.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
97.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
98.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
99.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
100.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
101.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
102.	Sản xuất máy luyện kim	2823
103.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
104.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
105.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
106.	Xây dựng nhà ở	4101
107.	Xây dựng công trình thủy	4291
108.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
109.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
110.	Phá dỡ	4311
111.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
112.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
113.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
114.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
115.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
116.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác - Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)	4931
117.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
118.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
119.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết:- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229

120.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
121.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
122.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
123.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
124.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
125.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô - Cho thuê xe có động cơ khác	7710
126.	Đại lý du lịch	7911
127.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
128.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
129.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
130.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀO VĂN HÙNG	Thôn Bồng, Xã Gia Phương, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	326.732	3.267.320.000	33,340	164139046	
			Tổng số	326.732	3.267.320.000	33,340		
2	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	Thôn Bồng, Xã Gia Phương, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	326.634	3.266.340.000	33,330	164663390	
			Tổng số	326.634	3.266.340.000	33,330		
3	MAI HỒNG KHÁ	Phòng 2544-CT10A, khu đô thị Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	326.634	3.266.340.000	33,330	036084008478	
			Tổng số	326.634	3.266.340.000	33,330		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 07/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 164139046

Ngày cấp: 20/08/2005

Nơi cấp: Công an tỉnh Ninh Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bồng, Xã Gia Phương, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Bồng, Xã Gia Phương, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 15/10/2018 đến ngày 14/11/2018

